TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/DS-ST
Ngày 30/03/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Trung Kiên; bà Bạc Thị Kiên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 03 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên. ĐT: 0987.125.480. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị D. Địa chỉ: Thôn V, xã T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2025, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2026 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà Phạm Thị T là chủ hộ kinh doanh, địa điểm kinh doanh tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là thôn T, xã T, tỉnh Điện Biên) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 62G0002332, đăng ký lần đầu ngày 08/04/2009; đăng ký lần sáu ngày 11/03/2021. Ngành nghề kinh doanh gồm: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; bán buôn phân bón sử dụng trong nông nghiệp, nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh).

Thời gian từ tháng 02 năm 2019 đến tháng 05 năm 2020, bà Trần Thị D có mua thức ăn chăn nuôi gia súc từ cửa hàng của bà Phạm Thị T với tổng số tiền: **46.580.000 đồng** *(Bốn mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng),* cụ thể: Tháng 02/2019, bà D lấy nợ thức ăn gia súc với số tiền 37.000.000 đồng; tháng 05/2020, bà D lấy nợ thức ăn gia súc với số tiền 9.580.000 đồng (thức ăn cho lợn là 3.180.000 đồng; thức ăn cho gà là 6.400.000 đồng). Bà D đã trả được cho bà T 36.000.000 đồng, bà D thanh toán thành nhiều lần, cụ thể: Ngày 16/6/2019, bà D trả cho bà T 20.000.000 đồng; ngày 11/11/2020, bà D trả cho bà T 5.000.000 đồng; ngày 09/10/2022, bà D trả cho bà T 2.000.000 đồng; ngày 08/10/2023, bà D trả cho bà T 4.000.000 đồng; ngày 13/6/2024, bà D trả cho bà T 5.000.000 đồng. Bà D còn nợ lại bà T số tiền mua thức ăn gia súc là 10.580.000 đồng.

Việc mua bán giữa bà Phạm Thị T và bà Trần Thị D không lập hợp đồng bằng văn bản, không có hóa đơn chứng từ nhưng mỗi lần bà D lấy thức ăn chăn nuôi gia súc, bà T có ghi chép vào sổ theo dõi, hai bên có chốt nợ và bà D có ký nhận nợ vào sổ ghi chép.

Từ tháng 07/2024 đến tháng 10/2025, bà T đã nhiều lần gọi điện cho bà D và trực tiếp đến nhà gặp bà D để yêu cầu bà D trả nốt số tiền còn lại nhưng bà D khất lần không trả. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trần Thị D trả cho bà Phạm Thị T số tiền mua nợ thức ăn gia súc là: **10.580.000 đồng** *(Mười triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).* Bà T không yêu cầu bà D trả lãi đối với số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 03 năm 2026, bà Trần Thị D khai:

Bà lấy thức ăn chăn nuôi gia súc từ cửa hàng của bà Phạm Thị T từ năm 2019, lần lấy cuối cùng là vào tháng 6/2024. Bà thừa nhận số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc bà còn nợ lại bà T là 10.580.000 đồng. Do hoàn cảnh gia đình làm ăn khó khăn, chăn nuôi dính dịch bệnh nên bà chưa có khả năng thanh toán cho bà T. Bà đồng ý sẽ trả số tiền 10.580.000 đồng cho bà T, bà sẽ trả dần số tiền trên vào thời gian khoảng sau tháng 5/2026, khi nào có tiền bà sẽ thu xếp giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị D trả cho bà Phạm Thị T số tiền mua nợ thức ăn gia súc là:

10.580.000 đồng *(Mười triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).* Bà Trần Thị D phải chịu 529.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Phạm Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn bà Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị D trả tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi trong giao dịch dân sự mua bán thức ăn chăn nuôi. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 430, Điều 431 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi".*

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trần Thị Dương cư T1 tại thôn V, xã T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Nguyên đơn bà Phạm Thị T, bị đơn bà Trần Thị D vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trần Thị T2 và bị đơn bà Trần Thị D.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Lời khai của bà Phạm Thị T trong quá trình giải quyết vụ án và tại Giấy chốt nợ thức ăn chăn nuôi giữa bà Phạm Thị T và bà Trần Thị D (BL 41) thể hiện: Số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc bà D còn nợ lại bà T là 10.580.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/3/2026 (BL 57-58), bị đơn bà Trần Thị D thừa nhận bà có mua thức ăn chăn nuôi gia súc từ cửa hàng của bà Phạm Thị T từ tháng 02/2019, bà D còn nợ lại bà T số tiền 10.580.000 đồng và đã quá thời hạn trả nợ như bà T trình bày là đúng. Điều này cho thấy hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi giữa bà T và bà D là có thật và hợp pháp; đây là tình tiết, sự kiện các đương sự đã thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã giao

hàng cho bà D đúng thời gian, địa điểm, đảm bảo về số lượng và chất lượng hàng hóa nhưng bà D chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Việc bà D không trả nợ cho bà T là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà T, vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua. Việc bà T khởi kiện yêu cầu bà D phải trả cho bà T số tiền 10.580.000 đồng, không yêu cầu lãi suất là phù hợp theo quy định tại điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị T không đồng ý với việc bị đơn bà D đề nghị xin được trả dần số nợ 10.580.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn bà Trần Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.580.000 đồng x 5% = 529.000 đồng. Trả lại cho bà Phạm Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 430, 431, 440, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết .

Buộc bà Trần Thị D trả cho bà Phạm Thị T số tiền mua nợ thức ăn gia súc là: **10.580.000 đồng** *(Mười triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị D phải chịu 529.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho bà Phạm Thị T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000028 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị T, bà Trần Thị D có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và các khoản 4, 5 Điều 1 Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc Loan